

Số: 898/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề án “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một
trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Nghị Quyết số 07-NQ/TU ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương và kinh phí đề án “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước”;

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2012 về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ V về Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 218/TTr-SKH-CN ngày 25 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án “Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước” (có đề án chi tiết kèm theo) với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và cả nước, có hệ thống thiết chế và cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại, đồng bộ; có đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, phát triển các công



nghe tiên tiến và hiện đại hóa công nghệ truyền thống; có nhiều công trình nghiên cứu giá trị trên các lĩnh vực khoa học và công nghệ; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đến năm 2020 có một số lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của cả nước.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Đến năm 2015, hình thành, phát triển các thể chế khoa học và công nghệ của tỉnh và bước đầu triển khai việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao. Đến năm 2020, hình thành một số phòng thí nghiệm trọng điểm đạt trình độ quốc gia và khu vực.

2. Đến năm 2015, cơ bản đáp ứng nhu cầu kiểm nghiệm hóa dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và kiểm định tất cả các loại hàng hóa, công trình, công nghệ trên địa bàn. Đến năm 2020, khoa học và công nghệ có được vai trò chủ đạo tạo bước đột phá cho nền kinh tế của tỉnh, đạt được mức đáng kể về sản phẩm công nghiệp công nghệ cao mang thương hiệu Huế; có được các sản phẩm khoa học và công nghệ mang tầm khu vực về công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, về ứng dụng công nghệ cao trong y dược và công nghệ bảo tồn, trùng tu di tích.

3. Đến năm 2015, số lượng công bố quốc tế và quốc gia từ các đề tài nghiên cứu sử dụng ngân sách tăng 2 lần, số lượng đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích tăng lên 10 lần so với hiện nay; tăng số lượng hội thảo, hội nghị khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế và có công trình khoa học được tặng giải thưởng nhà nước.

4. Tăng tổng mức đầu tư xã hội cho hoạt động khoa học và công nghệ đạt 1,5 % GDP vào năm 2015 và trên 2 % GDP vào năm 2020. Bảo đảm mức đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh.

5. Đến năm 2015, số cán bộ khoa học và công nghệ đạt 9 - 10 người trên một vạn dân và năm 2020 đạt 11 - 12 người trên một vạn dân. Đào tạo được đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ năng lực để quản lý, điều hành, tiếp nhận và làm chủ dây chuyền sản xuất công nghệ cao trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

6. Năm 2015 đạt trình độ, năng lực về công nghệ vượt mức trung bình cả nước, có những công nghệ mang chỉ dẫn địa lý của địa phương. Tăng chỉ số đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP (phần giá trị tăng trưởng do công nghệ, tri thức, trình độ quản lý) trong GDP đạt trên 32% vào năm 2015 và 35% vào năm 2020.

7. Xây dựng Đại học Huế đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 thành trung tâm đào tạo đại học và sau đại học đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mạnh về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội - nhân văn, giáo dục, quản lý, nông nghiệp, y dược, kỹ thuật và công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng và khu vực.

8. Xây dựng Bệnh viện Trung ương Huế đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 theo hướng trung tâm y học cao cấp, ngang tầm khu vực và quốc tế.

9. Đổi mới mô hình quản lý Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, định hướng đến năm 2017 là một đơn vị quản lý, khai thác, trùng tu, nghiên cứu di tích mang tầm quốc gia, khu vực.

III. Mô hình để phát triển tại Thừa Thiên Huế là mô hình chuyển đổi hệ thống đổi mới khoa học và công nghệ

Các tổ chức khoa học và công nghệ hiện hành hình thành và phát triển theo con đường này có thể cải biến hoặc chuyển đổi sang mô hình hoặc loại hình khác, không phải thành lập mới; có thể thay đổi lĩnh vực hoạt động sang một lĩnh vực lân cận, có liên quan hoặc có thể không thay đổi lĩnh vực hoạt động, mà chỉ mở rộng hoặc thay đổi về hình thức tổ chức, đổi mới công nghệ, nhân sự... để kế thừa các nguồn lực và kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học và công tác quản lý. Kết hợp hài hòa giữa yếu tố nội sinh và yếu tố ngoại sinh; tiếp thu, làm chủ và sáng tạo các thành tựu về khoa học và công nghệ của nước ngoài.

IV. Lựa chọn lĩnh vực khoa học và công nghệ để phát triển tại Thừa Thiên Huế

1. Khoa học xã hội và nhân văn

a) Tập trung nghiên cứu các vấn đề về quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội đặc thù của tỉnh, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể Huế; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định các chủ trương, chính sách phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế trong tình hình mới; phát huy nhân tố con người và văn hóa các dân tộc tại địa phương.

b) Nghiên cứu các chính sách, xây dựng các mô hình, đề xuất các giải pháp huy động và phát huy các nguồn lực, phát triển kinh tế, phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu cho các ngành, các địa phương và toàn tỉnh.

c) Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới hệ thống quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính; nghiên cứu phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; nghiên cứu xác định mô hình và đề xuất giải pháp phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, các địa phương. Nghiên cứu quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh nhằm tận dụng cơ hội, nâng cao vai trò của tỉnh trong khu vực và cả nước. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để phục hồi Thái Y viện.

d) Nghiên cứu bảo tồn di sản và phát huy văn hóa Huế; phát triển công nghệ mang thương hiệu Huế về bảo tồn, trùng tu di tích.

đ) Nghiên cứu về lịch sử và văn hóa cung đình, văn hóa dân gian của vùng đất cố đô; sự giao thoa, hội nhập và phát triển kinh tế, văn hóa trong quá trình hình thành và phát triển vùng đất Thừa Thiên Huế - Phú Xuân - Huế.

e) Nghiên cứu tôn giáo nội và ngoại (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, đạo thờ mẫu...).

g) Nghiên cứu phát triển dịch vụ giáo dục, dịch vụ tài chính, dịch vụ y tế chuyên sâu từ đó phát triển dịch vụ du lịch khám chữa bệnh, dịch vụ logistics và các dịch vụ giá trị gia tăng khác, phát huy hiệu quả tiềm năng và lợi thế của Thừa Thiên Huế trên hành lang kinh tế Đông-Tây.

h) Đẩy mạnh công tác sưu tầm, nghiên cứu Hán Nôm; nghiên cứu về văn bản học, bảo tồn, bảo tàng, phong thủy, kiến trúc cung đình, lăng tẩm, nhà vườn.

i) Nghiên cứu phát triển và trao truyền các ngành nghề và các sản phẩm thủ công cao cấp đã từng tồn tại trong các tầng lớp hoàng gia, quan lại và giới thượng lưu nhà Nguyễn.

k) Nghiên cứu văn hóa ẩm thực cung đình và dân gian phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế.

l) Nghiên cứu mỹ thuật và âm nhạc truyền thống của Việt Nam khu vực Đông Á và Đông Nam Á.

m) Nghiên cứu và phát triển việc chuyển giao công nghệ festival với tính chuyên nghiệp cao.

n) Nghiên cứu và xây dựng hệ thống phim trường và cung cấp phục trang, đạo cụ cho thể loại sân khấu và điện ảnh chủ đề lịch sử...

o) Đào tạo nguồn nhân lực khoa học xã hội và nhân văn có trình độ đại học và sau đại học.

2. Khoa học tự nhiên

a) Kết hợp giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

b) Nghiên cứu quy luật, điều kiện tự nhiên góp phần giải quyết những vấn đề trước mắt và lâu dài của tỉnh như: bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên...

c) Nghiên cứu nguyên nhân, tác động của thiên tai, quá trình biến đổi khí hậu để làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là ảnh hưởng của lũ lụt, bão và hiện tượng nước biển dâng.

d) Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, điều tra, giám sát tài nguyên, môi trường biển, đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; nghiên cứu quản lý và khai thác có hiệu quả các tài nguyên biển (hải sản, khoáng sản), đầm phá, cảnh quan du lịch...

đ) Phát triển một số lĩnh vực liên ngành giữa khoa học tự nhiên với khoa học kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển bền vững.

e) Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật cao như viễn thám, GIS... để nghiên cứu, đánh giá các loại tài nguyên thiên nhiên, quan trắc và dự báo tai biến, sự cố môi trường,... đặc biệt quan tâm đến vùng đầm phá, ven biển.

3. Khoa học kỹ thuật

Các hướng ứng dụng và phát triển công nghệ ưu tiên:

a) Công nghệ sinh học

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gen trong chẩn đoán, giám định, điều trị các loại bệnh.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ gen trong chế tạo, sản xuất protein tái tổ hợp, enzym tái tổ hợp sử dụng trong dược phẩm, thực phẩm công nghiệp và xử lý môi trường; vắc xin ADN tái tổ hợp, vắc xin protein tái tổ hợp dùng cho người, gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, nhân giống cây trồng, giống vật nuôi và giống thủy sản cho năng suất, chất lượng cao; phòng, trừ dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; tạo các chế phẩm sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

- Nghiên cứu, phát triển các quy trình công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao; bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp.

- Nghiên cứu sản xuất nhiên liệu sinh học bằng công nghệ sinh học từ tảo, phế phẩm nông nghiệp, chất thải.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vi sinh trong xử lý ô nhiễm môi trường.

b) Công nghệ thông tin

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và truyền thông đạt tiêu chuẩn, chất lượng và trình độ quốc tế.

- Nghiên cứu làm chủ và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Huế như: công nghệ phần mềm, phần cứng; công nghệ thiết kế, chế tạo mạch tích hợp; công nghệ an toàn và an ninh mạng.

- Nghiên cứu, cung cấp dịch vụ gia công phần mềm và nội dung số đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ GPS/GIS trong quản lý nhà nước và dịch vụ; áp dụng công nghệ GIS để xây dựng các bản đồ số hóa phục vụ công tác quản lý, quy hoạch.

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng xác thực điện tử trong giao dịch điện tử, xây dựng chính quyền điện tử thế hệ mới trên nền điện toán đám mây; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến và thương mại điện tử trong tỉnh.

- Xây dựng đề án phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin và đào tạo nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2020; phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin đến năm 2020.

- Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển các sản phẩm mã nguồn mở đáp ứng nhu cầu sử dụng để giảm thiểu vi phạm bản quyền, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ cũng như tiết kiệm chi phí mua sắm bản quyền.

c) Công nghệ vật liệu mới

- Tập trung vào việc tiếp nhận và phát triển các công nghệ vật liệu mới như: công nghệ chế tạo hợp kim, vật liệu polime và composit; công nghệ chế tạo vật liệu điện tử và quang điện tử; công nghệ chế tạo vật liệu nano, vật liệu y - sinh sử dụng trong công nghiệp, nông nghiệp, y dược, bảo vệ môi trường...

- Nghiên cứu và phát triển công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến từ các nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương, đặc biệt là nguyên liệu sinh học, đất hiếm, khoáng sản quý hiếm khác.

d) Ứng dụng công nghệ cao trong y, dược

Hướng ứng dụng công nghệ cao trong y dược sẽ tập trung vào:

- Nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh; làm chủ các kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị bệnh, tật ở người.

- Ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến trong dự phòng các bệnh truyền nhiễm, nguy hiểm, các bệnh mới phát sinh.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ sinh học trong việc chẩn đoán và theo dõi bệnh: xét nghiệm phân tích nhiễm sắc thể, xét nghiệm về gene người (gene SRY, FMR1, các vùng AFZ...), xét nghiệm ADN của các tác nhân vi sinh vật gây bệnh (virus viêm gan B, virus viêm gan C, HPV, vi khuẩn lao...), xét nghiệm các marker về bệnh lý tự miễn, kháng nguyên HLA, các chỉ số hóa sinh, chỉ số huyết học, xét nghiệm tế bào học và mô bệnh học...

- Tập trung ưu tiên phát triển nhiều kỹ thuật chẩn đoán và điều trị chuyên sâu mang tính mũi nhọn như ghép tim, ghép thận, ghép tụy, ghép giác mạc thường quy; triển khai ghép gan, ghép phổi, ghép khối tim phổi, ghép tụy...; thực hiện các kỹ thuật điều trị tim mạch chất lượng cao; triển khai phẫu thuật ít xâm lấn, vi phẫu thuật và phát triển các kỹ thuật hiện đại. Nghiên cứu, ứng dụng ghép tế bào gốc điều trị các bệnh ác tính, bệnh tim mạch, bệnh khớp, thần kinh, sọ não; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm; ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử, bảo đảm chẩn đoán và điều trị kỹ thuật chuyên sâu đạt tiêu chuẩn ISO...

- Nghiên cứu sản xuất một số loại thuốc phòng chống, điều trị bệnh nguy hiểm, phổ biến.

- Sản xuất các loại dược liệu y học cổ truyền, nguyên liệu làm thuốc kháng sinh, vitamin và thực phẩm chức năng...

V. Các giải pháp chủ yếu

1. Giải pháp về nguồn nhân lực

a) Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu số lượng, chất lượng và cơ cấu, phù hợp với nhu cầu phát triển của từng lĩnh vực khoa học và công nghệ, nhất là các ngành khoa học và công nghệ cao có khả năng tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng lớn và sáng chế ra công nghệ mới.

Trọng tâm phát triển nhân lực cho các ngành khoa học-tự nhiên, xã hội nhân văn, y dược, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học... tăng dần nhân lực chuyên gia đầu đàn các ngành khoa học có tiềm năng lợi thế của tỉnh.

b) Có chính sách cử cán bộ khoa học và công nghệ đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; hỗ trợ tài chính để khuyến khích đội ngũ khoa học và công nghệ học tập, nâng cao trình độ chuyên môn; tạo môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ, tôn vinh đối với cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ của địa phương.

c) Hỗ trợ tổ chức mở các lớp đào tạo cử nhân, kỹ sư tài năng tại Đại học Huế hoặc các chương trình hợp tác trong nước và quốc tế để làm cơ sở cho việc hình thành đại học xuất sắc.

2. Giải pháp về hoàn thiện hệ thống thiết chế

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 cần tập trung xây dựng các thiết chế sau:

a) Khẩn trương hoàn thành hồ sơ đề nghị thành lập Khu công nghệ cao quốc gia tại Thừa Thiên Huế, tạo điều kiện thuận lợi gắn kết đào tạo, nghiên cứu - phát triển công nghệ cao với sản xuất và dịch vụ nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và thương mại hóa sản phẩm công nghệ cao.

b) Tập trung triển khai thực hiện dự án “Đầu tư xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung tại Huế” bằng nguồn vốn ODA. Triển khai lồng ghép tổ chức các hoạt động lưu giữ, trưng bày, triển lãm, giới thiệu các sưu tập mẫu vật và tư liệu về thiên nhiên khu vực Duyên hải miền Trung phục vụ phổ biến kiến thức, giáo dục, nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch để phát huy hiệu quả công năng của Bảo tàng.

c) Với vai trò và vị thế của Bệnh viện Trung ương Huế, tỉnh cần ưu tiên hỗ trợ Bệnh viện Trung ương Huế triển khai xây dựng và phát triển thành trung tâm y học cao cấp ngang tầm khu vực và quốc tế, trọng tâm là xây dựng Bệnh viện Quốc tế Trung ương Huế và các dự án: Trung tâm Ung bướu, Trung tâm Sản phụ, Trung tâm Nhi khoa, Trung tâm Răng Hàm Mặt, Trung tâm Y học hạt nhân, Trung tâm Điều phối ghép tạng và bảo trì ghép mô...

d) Hỗ trợ Đại học Huế phấn đấu đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 trở thành trung tâm đào tạo đại học và sau đại học đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và khu vực; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mạnh về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội - nhân văn, giáo dục, quản lý, nông nghiệp, y dược, kỹ thuật và công nghệ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng và khu vực.

đ) Phối hợp và hỗ trợ Đại học Huế xây dựng và trình dự án khả thi đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia nhằm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, đào tạo và dịch vụ khoa học và công nghệ, thu hút các nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc.. Hỗ trợ, tạo điều kiện triển khai dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Trường - Viện thứ hai của Trường Đại học Y Dược Huế tại

khu đô thị An Vân Dương, có cơ sở vật chất hiện đại, nguồn nhân lực trình độ cao, có hệ thống tổ chức hoàn thiện, quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, ngang tầm với các nước phát triển.

e) Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm với việc xây dựng các phòng thí nghiệm đạt chuẩn trên 3 lĩnh vực dược, hóa, sinh học; phát triển các kỹ thuật cao trong công tác kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm. Xây dựng Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh trở thành đơn vị khám chữa bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại mạnh của khu vực.

g) Xây dựng đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế trở thành Trường Đại học Công nghiệp với nhiệm vụ đào tạo giáo dục đại học, giáo dục chuyên nghiệp chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghiệp và kinh tế - kỹ thuật, ngang tầm quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

h) Đầu tư chuyển đổi mô hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế sang mô hình đa năng, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di tích Cố đô Huế trên cả ba lĩnh vực di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa cảnh quan đô thị và thiên nhiên; gắn bảo tồn và phát huy giá trị di tích Cố đô Huế với tăng trưởng kinh tế, phát triển du lịch văn hóa; phát huy tối đa giá trị văn hóa Huế và di sản cố đô Huế góp phần xây dựng Huế trở thành thành phố Festival đặc trưng - một trung tâm văn hóa và du lịch đặc sắc của cả nước.

i) Xây dựng dự án Khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế có dịch vụ, hạ tầng đặc trưng; kiện toàn Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh, đẩy mạnh hoạt động của Công viên phần mềm, Vườn ươm doanh nghiệp CNTT để hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp trẻ phát triển ý tưởng nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ CNTT có giá trị cao cho xã hội.

k) Xây dựng Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh Thừa Thiên Huế, có đội ngũ nhân lực mạnh về chuyên môn, có trang thiết bị hiện đại và đồng bộ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (kiểm định, hiệu chuẩn các phương tiện đo; kiểm nghiệm, phân tích chất lượng các sản phẩm, hàng hóa; kiểm định hàng hóa xuất nhập khẩu...), đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế.

h) Đầu tư xây dựng Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế, đảm bảo cho tổ chức này có đầy đủ những trang thiết bị nghiên cứu, thực nghiệm, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đạt trình độ chuyên môn cao.

l) Tiếp tục đầu tư dự án xây dựng hệ thống quan trắc môi trường; đầu tư xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên thiên nhiên, môi trường; tài nguyên văn hóa, du lịch...

m) Đẩy mạnh hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

n) Tiếp tục tiến hành hợp tác với Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Đại học Huế để hình thành các tổ chức khoa học và công nghệ liên kết và phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên ngành, liên vùng. Tạo điều kiện và hỗ trợ cho việc thành lập, xây dựng các viện hoặc phân viện nghiên cứu của trung ương trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Giải pháp về xây dựng và hoàn thiện chính sách phát triển khoa học và công nghệ

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ tại Thừa Thiên Huế theo hướng phù hợp với tiến trình cải cách hành chính, phân định rõ việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước với việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

b) Xây dựng và ban hành văn bản quản lý hoạt động nghiên cứu và triển khai có sử dụng ngân sách nhà nước địa phương, theo hướng đổi mới phương thức quản lý đảm bảo tính công khai, minh bạch và cạnh tranh từ các khâu đề xuất, lựa chọn và xác định nhiệm vụ, đến tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu kết quả; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có khả năng thương mại hóa hoặc có ý nghĩa thực tiễn cao.

c) Xây dựng và ban hành văn bản quản lý công nghệ nhằm đẩy mạnh và nâng cao vai trò quản lý nhà nước về công nghệ.

d) Thực hiện chính sách cử cán bộ khoa học và công nghệ thuộc các ngành ưu tiên của tỉnh đi đào tạo trên đại học, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và quản lý ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến; khuyến khích việc tự túc đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

đ) Xây dựng chính sách thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ, đặc biệt là chuyên gia đầu ngành và chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực. Khuyến khích việc mời các nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu, tư vấn cho các nhà khoa học trong tỉnh.

e) Xây dựng và ban hành văn bản quy định tổ chức xét công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở các cơ quan, doanh nghiệp.

g) Có chính sách khen thưởng cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được Hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá nghiệm thu xếp loại xuất sắc; khen thưởng tác giả là cán bộ khoa học và công nghệ hiện sống và làm việc tại Thừa Thiên Huế có các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín hoặc có các sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích tại Việt Nam và ngoài nước.

h) Xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động khoa học và công nghệ. Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ, chú trọng khu vực doanh nghiệp nhà nước, để nhanh chóng tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm tạo điều kiện huy động và thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tạo

môi trường thuận lợi để khuyến khích doanh nghiệp dùng một phần kinh phí của mình đầu tư đổi mới công nghệ và nghiên cứu khoa học, qua đó nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp trong nền kinh tế hội nhập. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động môi giới, chuyển giao công nghệ; đăng ký sở hữu trí tuệ, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân.

i) Đảm bảo cân đối ngân sách cho khoa học và công nghệ hàng năm không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước của tỉnh, phần đầu tổng mức đầu tư của toàn xã hội cho khoa học và công nghệ đạt 1,5% - 2% GDP, tăng dần phần đóng góp của các nguồn khác. Không phân bổ bình quân, trải đều cho các cấp thụ hưởng ngân sách mà tập trung để giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ thiết yếu.

k) Xây dựng cơ sở pháp lý cho việc sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh, góp phần phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, đề xuất xây dựng quy định khoán gọn kinh phí đến sản phẩm khoa học và công nghệ cuối cùng theo hình thức hợp đồng đặt hàng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

4. Giải pháp về mở rộng liên kết và tăng cường hợp tác về khoa học và công nghệ

a) Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các đơn vị, cơ sở khoa học và công nghệ của tỉnh với Đại học Huế, Bệnh viện Trung ương Huế và các cơ quan nghiên cứu khoa học ở Trung ương trong các nhiệm vụ nghiên cứu - thử nghiệm khoa học và công nghệ.

b) Tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Bệnh viện Trung ương Huế và các trường thành viên thuộc Đại học Huế. Tạo điều kiện cho cán bộ khoa học và công nghệ và lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành và địa phương được tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm về đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các trường đại học nước ngoài.

c) Tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, tranh thủ các nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế, các tổ chức đào tạo quốc tế để xây dựng các chương trình/dự án, ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao. Tạo điều kiện để các đơn vị chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với các đối tác, trao đổi thông tin nhằm kêu gọi hợp tác, đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển khoa học và công nghệ nói riêng.

d) Khuyến khích hợp tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, cá nhân trong nước với các đối tác nước ngoài.

đ) Tăng cường tổ chức, phối hợp tổ chức các hội thảo, hội nghị khoa học

mang tầm quốc gia, quốc tế tại Thừa Thiên Huế. Tích cực tham gia các chương trình nghiên cứu quốc tế như: ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phát triển và ứng dụng công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và nhiên liệu sinh học...

e) Xây dựng mối liên kết hữu cơ giữa 4 nhà: nhà quản lý, nhà khoa học, nhà đầu tư và nhà sản xuất; thiết lập diễn đàn để tạo sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức khoa học và công nghệ, các trường đại học và doanh nghiệp.

5. Giải pháp về kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo đủ năng lực quản lý toàn diện hoạt động khoa học và công nghệ, đặc biệt là tổ chức quản lý công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm và bảo đảm thực thi về sở hữu trí tuệ. Cùng cố bộ máy quản lý khoa học và công nghệ ở các ngành và các huyện, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, thành phố Huế.

b) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Khu Công nghệ cao, phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

c) Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP.

d) Cùng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thừa Thiên Huế để sớm trở thành tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện đề án nâng cao năng lực quản lý cho lực lượng quản lý khoa học và công nghệ của các ngành, các cấp (tỉnh, huyện, thị xã, thành phố). Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng khác nhau về quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nói chung và quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ chuyên ngành nói riêng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi, khắc phục phiền hà. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

VI. Chương trình, đề án, dự án ưu tiên xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ tại Thừa Thiên Huế đến năm 2020

Chương trình, đề án, dự án ưu tiên đầu tư xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ tại Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020, bao gồm:

1. Đề án thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Các dự án trọng tâm đầu tư xây dựng và phát triển các thiết chế khoa học và công nghệ, theo nguyên tắc ưu tiên đầu tư đổi mới và nâng cấp các công trình

trong giai đoạn từ nay đến 2015; còn đối với các công trình đầu tư xây dựng mới tập trung xây dựng, phát triển giai đoạn 2016 – 2020 bao gồm:

a) Khoa học xã hội và nhân văn:

- Đầu tư đổi mới, nâng cấp: thành lập Viện Nghiên cứu Bảo tồn di sản Huế (trên cơ sở Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế).

- Đầu tư xây dựng mới: Viện Nghiên cứu Hán – Nôm; Viện Nghiên cứu Văn hóa Huế; Thư viện Hoàng Gia; Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển; Bệnh viện Y học Cổ truyền.

b) Khoa học kỹ thuật: Đầu tư nâng cấp: Trung tâm Ứng dụng Tiên bộ KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Trung tâm Cơ sở dữ liệu điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế (EDIC); Trung tâm CNTT tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm...; nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế thành Trường Đại học Công nghiệp.

c) Khoa học tự nhiên (nghiên cứu cơ bản):

- Đầu tư nâng cấp: Phòng thí nghiệm CNSH (ĐH Huế).

- Đầu tư xây dựng mới: Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung.

3. Dự án phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ (đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ; cơ chế chính sách ưu đãi thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ...).

4. Dự án nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp...

VII. Lộ trình thực hiện

1. Giai đoạn từ nay đến 2015:

a) Xây dựng và hoàn thiện các văn bản pháp quy, các chính sách, cơ chế khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn.

b) Tìm kiếm và tranh thủ các nguồn vốn ưu tiên, đổi mới và nâng cấp các thiết chế khoa học và công nghệ hiện có nhằm phát huy năng lực hiệu quả hoạt động, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Khẩn trương hoàn thành hồ sơ đề nghị thành lập Khu Công nghệ cao quốc gia tại Thừa Thiên Huế, tạo điều kiện thuận lợi gắn kết đào tạo, nghiên cứu – phát triển công nghệ cao với sản xuất và dịch vụ nhằm thúc đẩy đổi mới công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và thương mại hóa sản phẩm công nghệ cao.

d) Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi và khuyến khích đầu tư theo định hướng phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, tập trung vào các dự án nâng cấp đổi mới để phát triển nhanh khoa học và công nghệ của tỉnh theo chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020.

2. Giai đoạn 2016 – 2020:

a) Tập trung thực hiện các dự án xây dựng mới các thiết chế khoa học và

công nghệ để phát triển nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh và nâng cao trình độ khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Hoàn thiện mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ, tăng mức đầu tư cho khoa học và công nghệ đạt trên mức trung bình của cả nước, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

c) Đảm bảo phát triển đồng bộ các yếu tố và điều kiện để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm khoa học và công nghệ của cả nước (giai đoạn từ nay đến 2020).

VIII. Phân công thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đề án; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch và định kỳ hàng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện các mục tiêu định hướng phát triển khoa học và công nghệ; phối hợp với các ngành liên quan tham mưu đề xuất kinh phí đầu tư cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ từ nguồn vốn ngân sách; vận động nguồn vốn ODA cho dự án Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung; kêu gọi đầu tư từ nguồn viện trợ ODA, FDI, NGO và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện đề án trong khả năng ngân sách địa phương.

4. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp đề xuất chính sách thu hút, đãi ngộ đối với chuyên gia đầu ngành và chuyên gia giỏi trong và ngoài nước về tỉnh làm việc.

5. Sở Ngoại vụ chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu thực hiện hiệu quả việc kêu gọi, vận động các tổ chức quốc tế tài trợ và tham gia xây dựng, triển khai các chương trình/dự án liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ tại địa phương thông qua con đường ngoại giao và các mối quan hệ hợp tác quốc tế.

6. Đề nghị Đại học Huế xây dựng kế hoạch để đưa Đại học Huế đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 thành trung tâm đào tạo đại học và sau đại học đa ngành, đa lĩnh vực chất lượng cao, đạt chuẩn quốc gia và khu vực.

7. Đề nghị Bệnh viện Trung ương Huế có kế hoạch xây dựng Bệnh viện Trung ương Huế đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 theo hướng trung tâm y học cao cấp, ngang tầm khu vực và quốc tế.

8. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Hương Thủy, thị xã Hương Trà, thành phố Huế căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung trong đề án này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND

các huyện, thị xã, thành phố Huế và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Đ.N.Trân;
- Lưu: VT, DL.





Phụ lục
Chương trình Đề án, dự án ưu tiên xây dựng và phát triển khoa học và công nghệ tại Thừa Thiên Huế
đến năm 2020

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Tên đề án, dự án	Cơ quan thực hiện	Kinh phí	Nguồn vốn (dự kiến)		
				Vốn Trung ương	Vốn địa phương	Vốn khác
1	Chương trình, đề án, dự án ưu tiên xây dựng và phát triển KH&CN tại Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011 – 2015		2.620,11	1.248,08	399,67	972,36
1	Đề án thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn I	Sở Khoa học và Công nghệ	500,00	300,00	100,00	100,00
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Ứng dụng Tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Khoa học và Công nghệ	25,72	16,96	9,50	0,00
3	Dự án đầu tư, tăng cường khả năng kiểm định, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Khoa học và Công nghệ	28,54	25,45	3,09	0,00
4	Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung tại Huế bằng nguồn vốn ODA - Giai đoạn I: xây dựng rừng mưa nhiệt đới và nhà điều hành	Sở Khoa học và Công nghệ	100,00	0,00	0,00	100,00
5	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Trung ương Huế	Bệnh viện Trung ương Huế	199,00	59,70	0,00	139,30
6	Dự án xây dựng Bệnh viện Y học Cổ truyền	Sở Y tế	400,00	300,00	100,00	0,00
7	Đề án nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế thành Trường Đại học Công nghiệp.	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	500,00	166,67	0,00	333,33
8	Dự án đầu tư nâng cấp Phòng thí nghiệm CNSH	Đại học Huế	50,00	15,00	0,00	35,00
9	Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Y tế	299,12	239,30	59,82	0,00
10	Dự án xây dựng hệ thống quan trắc môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	23,00	10,00	13,00	0,00

11	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Cơ sở dữ liệu điện tử tỉnh EDIC	Sở Thông tin và Truyền thông	40.00	10.00	30.00	0.00
12	Đề án xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung giai đoạn 1	Sở Thông tin và Truyền thông	50.00	50.00	0.00	0.00
13	Dự án đầu tư nâng cấp Trung tâm CNTT tỉnh	Trung tâm CNTT tỉnh	25.00	0.00	20.00	5.00
14	Các nhiệm vụ khoa học công nghệ ưu tiên thuộc các lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2011-2015	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành	75.00	25.00	45.00	5.00
15	Dự án phát triển nguồn nhân lực KH&CN giai đoạn 2011-2015	Các sở, ban, ngành	55.00	30.00	20.00	5.00
16	Dự án nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp giai đoạn 2011-2015	Các doanh nghiệp	250.00	0.00	0.00	250.00
II	Các chương trình, đề án, dự án ưu tiên xây dựng và phát triển KH&CN tại Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020		12.613,83	5.058,46	1.958,84	5.596,53
1	Đề án thành lập Khu Công nghệ cao tỉnh Thừa Thiên Huế - Giai đoạn 2	Sở Khoa học và Công nghệ	6.980.00	4.640.00	1.240.00	1.100.00
2	Dự án đầu tư xây dựng Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung tại Huế bằng nguồn vốn ODA - Giai đoạn 2	Sở Khoa học và Công nghệ	400.00	0.00	0.00	400.00
3	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Ung bướu	Bệnh viện Trung ương Huế	459.00	0.00	0.00	459.00
4	Dự án xây dựng Trung tâm Trang thiết bị y tế	Bệnh viện Trung ương Huế	324.00	0.00	0.00	324.00
5	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Nhi khoa	Bệnh viện Trung ương Huế	2.10	0.00	0.00	2.10
6	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Sản phụ khoa	Bệnh viện Trung ương Huế	500.00	0.00	0.00	500.00
7	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Răng Hàm Mặt	Bệnh viện Trung ương Huế	450.00	0.00	0.00	450.00
8	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Y học hạt nhân	Bệnh viện Trung ương Huế	550.00	0.00	0.00	550.00



9	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Điều phối ghép tạng và Bảo trì ghép mô	Bệnh viện Trung ương Huế	600.00	0.00	0.00	600.00
10	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Trường - Viện thứ 2 tại khu đô thị An Vân Dương (nguồn kinh phí chủ yếu là vay và tự có)	Trường Đại học Y Dược Huế	951.43	50.00	50.00	851.43
11	Đề án xây dựng Khu Công nghệ thông tin tập trung - Giai đoạn 2	Sở Thông tin và Truyền thông	450.00	100.00	250.00	100.00
12	Dự án Khu Công nghiệp Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	67.30	13.46	53.84	0.00
13	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Kinh tế và Phát triển	Sở Công thương	500.00	200.00	300.00	0.00
14	Các nhiệm vụ khoa học công nghệ ưu tiên thuộc các lĩnh vực ưu tiên giai đoạn 2016 – 2020	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành	75.00	25.00	45.00	5.00
15	Dự án phát triển nguồn nhân lực KH&CN giai đoạn 2016-2020	Các sở, ban, ngành	55.00	30.00	20.00	5.00
16	Dự án nâng cao trình độ công nghệ của các doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020	Các doanh nghiệp	250.00	0.00	0.00	250.00
III	Các chương trình, đề án, dự án ưu tiên xây dựng và phát triển KH&CN tại Thừa Thiên Huế giai đoạn sau năm 2020		1.900,00	520,00	1.140,00	240,00
1	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Hán – Nôm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	450.00	270.00	180.00	0.00
2	Đề án xây dựng Viện Nghiên cứu Văn hóa Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	400.00	160.00	240.00	0.00
3	Đề án thành lập Viện Nghiên cứu Bảo tồn di sản Huế (trên cơ sở Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế)	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế	750.00	0.00	600.00	150.00
4	Đề án xây dựng Thư viện Hoàng Gia	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cổ đô Huế	300.00	90.00	120.00	90.00
IV	Dự phòng		100.00	0.00	0.00	100.00
	TỔNG CỘNG		17.233,94	6.826,54	3.498,51	6.908,89